

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định thủ tục thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt nam số 01/1997/QH10 và Luật các Tổ chức
tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12-12-1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/03/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn
và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 64/2001/NĐ-CP ngày 20/09/ 2001 của Chính phủ về hoạt động
thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

Căn cứ Quyết định số 44/2002/QĐ-TTg ngày 21/03/2002 của Thủ tướng chính phủ
về việc sử dụng chứng từ điện tử làm chứng từ kế toán để hạch toán và thanh toán
vốn của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định thủ tục thanh toán qua các tổ
chức cung ứng dịch vụ thanh toán".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế
Phần II và Phần III Thông tư số 08/TT-NH2 ngày 02-06-1994 của Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện thẻ lệ thanh toán không dùng tiền mặt.

Điều 3. Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) các Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH

THỦ TỤC THANH TOÁN QUA CÁC TỔ CHỨC CUNG ỨNG DỊCH VỤ THANH TOÁN

(Ban hành theo quyết định số 1092/2002/QĐ-NHNN ngày 8/10/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Phần 1:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định thủ tục thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán này quy định về trình tự lập, kiểm soát, luân chuyển, xử lý chứng từ và hạch toán các giao dịch thanh toán trong nước qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

Điều 2. Khi thanh toán qua Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, người sử dụng dịch vụ thanh toán (sau đây gọi là khách hàng) phải tuân thủ những quy định và hướng dẫn của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán về việc lập chứng từ thanh toán, phương thức nộp, lĩnh tiền ở tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Điều 3. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (sau đây gọi là ngân hàng) phải kiểm soát các chứng từ thanh toán của khách hàng trước khi hạch toán và thanh toán, bảo đảm lập đúng thủ tục quy định, dấu (nếu có đăng ký mẫu) và chữ ký trên chứng từ thanh toán đúng với mẫu đã đăng ký tại ngân hàng (nếu là chữ ký tay) hoặc đúng với chữ ký điện tử do ngân hàng cấp (nếu là chữ ký điện tử); khả năng thanh toán của khách hàng còn đủ để chi trả số tiền trên chứng từ.

Đối với chứng từ thanh toán hợp lệ, được đảm bảo khả năng thanh toán Ngân hàng có trách nhiệm xử lý chính xác, an toàn, thuận tiện; sử dụng tài khoản kế toán để hạch toán các giao dịch thanh toán và giữ bí mật về số dư trên tài khoản tiền gửi của

khách hàng theo đúng quy định của pháp luật. Khi phát sinh giao dịch hạch toán trên tài khoản tiền gửi của khách hàng, ngân hàng phải gửi đầy đủ, kịp thời giấy báo Nợ hoặc giấy báo Có và cuối tháng gửi bản sao sổ tài khoản tiền gửi hay giấy báo số dư tài khoản tiền gửi cho chủ tài khoản biết.

Ngân hàng được quyền từ chối thanh toán đối với chứng từ thanh toán không hợp lệ, không được đảm bảo khả năng thanh toán, đồng thời không chịu trách nhiệm về những nội dung liên đới của hai bên khách hàng.

Điều 4. Tùy theo quan hệ giao dịch mua bán, cung ứng dịch vụ với nhau mà khách hàng có thể lựa chọn một trong các dịch vụ thanh toán sau đây:

- Thanh toán bằng lệnh chi (hoặc uỷ nhiệm chi);
- Thanh toán bằng Séc;
- Thanh toán bằng nhờ thu hoặc uỷ nhiệm thu;
- Thanh toán bằng thẻ ngân hàng;
- Thanh toán bằng thư tín dụng;
- Các dịch vụ thanh toán trong nước khác theo quy định của pháp luật.

Phần 2:

THỦ TỤC THỰC HIỆN CÁC GIAO DỊCH THANH TOÁN

Điều 5. Thanh toán bằng Lệnh chi hoặc Uỷ nhiệm chi. (sau đây gọi là lệnh chi).

1. Thủ tục lập lệnh chi.

Người trả tiền lập lệnh chi gửi đến ngân hàng phục vụ mình (nơi mở tài khoản) để trích tài khoản tiền gửi của mình trả cho người thụ hưởng:

- Nếu lệnh chi dưới dạng chứng từ giấy, người trả tiền phải lập theo đúng mẫu, đủ số liên do ngân hàng phục vụ người trả tiền quy định. Trên lệnh chi phải ghi đầy đủ, rõ ràng, chính xác các yếu tố, khớp đúng nội dung giữa các liên, ký tên, đóng dấu (nếu có) trên tất cả các liên lệnh chi. Ngân hàng phục vụ người trả tiền có trách nhiệm hướng dẫn khách hàng lập, xử lý lệnh chi tại đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.
- Nếu lệnh chi dưới dạng chứng từ điện tử phải đáp ứng các chuẩn dữ liệu do ngân hàng phục vụ người trả tiền quy định và phải thực hiện đúng các quy định tại quy chế

lập, sử dụng, kiểm soát, xử lý, bảo quản và lưu trữ chứng từ điện tử của các ngân hàng, tổ chức tín dụng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành.

2. Thủ tục thanh toán lệnh chi.

a. Tại ngân hàng phục vụ người trả tiền.

* **Kiểm soát chứng từ:** Khi nhận được lệnh chi của người trả tiền, ngân hàng phải kiểm soát chặt chẽ bảo đảm tính hợp pháp của nghiệp vụ và tính hợp lệ của chứng từ, cụ thể phải thực hiện:

+ Nếu Lệnh chi được lập dưới dạng chứng từ giấy:

- Phải kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp của lệnh chi;
- Đối chiếu, kiểm tra số dư trên tài khoản tiền gửi của người trả tiền để đảm bảo đủ khả năng thanh toán.

+ Nếu Lệnh chi được lập dưới dạng chứng từ điện tử:

- Kiểm soát kỹ thuật thông tin: Mã nhận biết trên chứng từ phải đúng với mã đã quy định; các mật mã trên chứng từ phải đúng với mật mã đã quy định; Tên tập tin phải được lập đúng tên và mẫu thông tin quy định, bảo đảm không có sự trùng lặp về nội dung thông tin trên chứng từ; nội dung chứng từ hợp lệ.

- Kiểm soát nội dung nghiệp vụ: Kiểm tra chữ ký điện tử, ký hiệu mật và các mã khoá bảo mật trên lệnh chi; kiểm tra tên, số hiệu tài khoản, khả năng thanh toán để chi trả số tiền trên chứng từ; kiểm tra sự tồn tại và dạng thức của một số vùng bắt buộc của chứng từ.

Nếu lệnh chi không hợp lệ hoặc không được đảm bảo khả năng thanh toán thì ngân hàng trả lại ngay cho người nộp. Nếu lệnh chi hợp lệ, được đảm bảo khả năng thanh toán thì ngân hàng ghi ngày hạch toán, số hiệu tài khoản, ký tên trên lệnh chi theo đúng quy định.

* **Xử lý chứng từ và Hạch toán kế toán:**

- Trường hợp người trả tiền và người thụ hưởng cùng mở tài khoản tại một ngân hàng:

+ Xử lý chứng từ:

- Nếu lệnh chi được lập dưới dạng chứng từ giấy thì thực hiện:

+ 1 liên lệnh chi dùng làm chứng từ ghi Nợ tài khoản của bên trả tiền và ghi Có tài khoản người thụ hưởng .

+ 1 liên lệnh chi dùng làm giấy báo Nợ gửi người trả tiền

+ 1 liên lệnh chi dùng làm giấy báo Có gửi người thụ hưởng.

Trên giấy báo Nợ, giấy báo Có gửi cho khách hàng, ngân hàng phải đóng dấu đơn vị mình vào chỗ quy định (trên chữ ký của ngân hàng).

- Nếu lệnh chi được lập dưới dạng chứng từ điện tử thì thực hiện: In (chuyển hoá) lệnh chi của người trả tiền gửi (truyền) đến dưới dạng chứng từ điện tử, ra giấy để phục vụ cho các khâu kiểm soát, hạch toán, lưu trữ theo đúng quy định sau đó dùng để báo Nợ, báo Có cho khách hàng.

+ Hạch toán kế toán: căn cứ lệnh chi của người trả tiền, ngân hàng ghi:

Nợ Tài khoản tiền gửi của người trả tiền

Có Tài khoản tiền gửi của người thụ hưởng.

và gửi giấy báo Nợ cho người trả tiền; gửi giấy báo Có cho người thụ hưởng.

- Trường hợp người thụ hưởng mở tài khoản tại ngân hàng khác:

+ Xử lý chứng từ:

- Nếu lệnh chi được lập dưới dạng chứng từ giấy thì thực hiện:

+ 1 liên lệnh chi dùng làm chứng từ ghi Nợ tài khoản người trả tiền.

+ 1 liên lệnh chi dùng làm giấy báo Nợ gửi người trả tiền

+ 2 liên lệnh chi dùng làm căn cứ lập chứng từ thanh toán với ngân hàng phục vụ người thụ hưởng để thanh toán cho người thụ hưởng.

- Nếu lệnh chi được lập dưới dạng chứng từ điện tử thì phải in (chuyển hoá) lệnh chi của người trả tiền gửi (truyền) đến dưới dạng chứng từ điện tử, ra giấy theo quy định hiện hành để phục vụ cho các khâu kiểm soát, hạch toán, lưu trữ sau đó dùng để báo Nợ cho khách hàng.

+ Hạch toán kế toán: căn cứ lệnh chi của người trả tiền, ngân hàng ghi:

Nợ Tài khoản tiền gửi của người trả tiền

Có Tài khoản thích hợp (Liên hàng đi năm nay, Chuyển tiền đi năm nay...)

và gửi giấy báo Nợ cho người trả tiền .